

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2020
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Dũng;

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm: 1973; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 25/6/2004, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường

xuân cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông bà đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 05/6/1995, Nguyễn Thị Hồng Tsinh ngày 03/9/1997 và Nguyễn Quốc B sinh ngày 28/6/2006, cháu Bhiện đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu B và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động nên bà V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai và và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà V về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông L đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc B sinh ngày 28/6/2006 cho bà V nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về hôn nhân, ông cho rằng giữa vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, bà V bỏ đi từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay ông L không đồng ý ly hôn với chị Vân, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình với bà V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu V, cho bà V được ly hôn với ông Nguyễn Văn L; Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc B cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu V có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V, ông L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bà V yêu cầu được ly hôn với ông L nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông L có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Huỳnh Thị Thu V và ông Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 25/6/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà V và ông L chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nên ông bà đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bà V vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, ông L không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V nhưng thời gian ly thân đã lâu mà ông L không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc với bà V. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nsinh ngày 05/6/1995, Nguyễn Thị Hồng Tsinh ngày 03/9/1997 và Nguyễn Quốc B sinh ngày 28/6/2006, cháu B hiện đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sau khi ly thân bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu B khỏe mạnh và ổn định cho đến nay. Cháu B cũng có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên việc giao con chung cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Đối với cháu N và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động nên bà V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Bà V và ông L xác không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà V và ông L xác định không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Thu V được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc B sinh ngày 28/6/2006 cho bà Huỳnh Thị Thu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005167 ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy bà V đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thu V, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh